TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **417**/2020/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Sương;

2. Ông Phạm Văn Trung.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 238/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1989. Địa chỉ: số 1511, ấp M, xã V, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh **Lê Phước S**, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã V1, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Lê Phước S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số số 79, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã V1, huyện P, tỉnh An Giang cấp ngày 08/6/2010 cho chị Vũ Thị L và anh Lê Phước S không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị L và anh S thống nhất có hai con chung tên Lê Vũ Trường H1, sinh ngày 21/10/2009 và cháu Lê Vũ Tú Anh, sinh ngày 28/4/2013. Hiện hai con đang sống với chị L.

Chị L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lê Vũ Trường H1 và Lê Vũ Tú A1.

Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Chị L và những thành viên trong gia đình không được cản trở anh S đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà chị L đã nộp theo biên lai thu số TU/2019/0006476 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, chị L không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát ND tỉnh AG;
- Viện kiểm sát ND H. P;
- Chi cục THA DS H. P;
- UBND xã V1;
- Đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Dương Thùy Dung